

ẨN DỤ Ý NIỆM TRONG BÀI PHÁT BIỂU CHẤP NHẬN ĐỀ CỬ TRỞ THÀNH ỨNG VIÊN TỔNG THỐNG CỦA JOE BIDEN

Doãn Thùy Linh

Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt. Nghiên cứu này tìm hiểu các ẩn dụ ý niệm được sử dụng trong bài phát biểu đầu tiên của Joe Biden trong cuộc đua trở thành Tổng thống thứ 46 của Hoa Kỳ. Nghiên cứu dựa trên nền tảng lí thuyết về ẩn dụ ý niệm được giới thiệu và phát triển bởi Lakoff và Johnson (1980). Theo đó, những miền nguồn (source domain) và miền đích (target domain) được sử dụng nhiều nhất cùng các biểu thức ẩn dụ (metaphoric expressions) phổ biến trong diễn ngôn được xác định. Những nhận định và lí giải liên quan đến các ẩn dụ ý niệm đó được đưa ra bàn luận nhằm giải thích phần nào sự thành công của Joe Biden, tổng thống đương nhiệm của Hoa Kỳ, trong việc sử dụng ngôn ngữ và đạt được sự ủng hộ của cử tri.

Từ khóa: ẩn dụ ý niệm, ngôn ngữ học tri nhận, diễn ngôn chính trị, Joe Biden.

1. Mở đầu

Ngôn ngữ học tri nhận (Cognitive Linguistics) ra đời từ những năm 1980 và đã chứng kiến những bước phát triển vượt bậc cùng lịch sử nghiên cứu ngôn ngữ học hiện đại. Nói như Lý Toàn Thắng (2009), ngôn ngữ học tri nhận là một trường phái ngôn ngữ vận dụng kiến thức liên ngành, “nghiên cứu ngôn ngữ trên cơ sở vốn kinh nghiệm và sự cảm thụ của con người về thế giới khách quan cũng như phương thức mà con người tri giác và ý niệm hóa các sự vật của thế giới khách quan đó” [1, 20 – 21].

Xét trên quan điểm truyền thống, ẩn dụ vốn chỉ được coi là một biện pháp tu từ, một sản phẩm tồn tại trong thi ca và thuộc địa hạt ngôn ngữ. Tuy nhiên, ngôn ngữ học tri nhận, tiêu biểu có tác giả Lakoff và Johnson (1980), đã đưa ra một góc nhìn hoàn toàn mới. Theo đó, “ẩn dụ tồn tại ngay trong đời sống, không chỉ ở ngôn ngữ mà còn nằm trong chính tư duy và hành động của con người” [6, 1]. Theo lí thuyết ẩn dụ ý niệm (Conceptual Metaphor Theory), Lakoff và Johnson (1980) khẳng định rằng “ẩn dụ không chỉ là một vấn đề thuộc ngôn ngữ hoặc chỉ đơn thuần là từ ngữ. Trái lại, phạm là quá trình tư duy của con người đều mang tính ẩn dụ” [6, 6].

Kể từ khi ra đời, ẩn dụ ý niệm là một đề tài được nhiều học giả quan tâm nghiên cứu ví như Nguyễn Đình Việt [2]. Đặc biệt, ẩn dụ ý niệm trong các diễn ngôn chính trị đã được các tác giả trong và ngoài nước tìm hiểu như Nguyễn Tiến Dũng (2019), Nguyễn Xuân Hồng (2020), Pavlikova (2021). Nguyễn Tiến Dũng (2019) khảo sát 114 diễn ngôn chính trị gồm cả Tiếng Anh và Tiếng Việt và kết luận ẩn dụ ý niệm thuộc ba miền nguồn Hoạt động con người, Môi trường tự nhiên và Cơ thể sống được sử dụng phổ biến [3]. Ngoài ra, dựa trên cơ sở cứ liệu là 57 diễn ngôn chính trị của Mĩ, Nguyễn Xuân Hồng (2020) kết luận rằng miền nguồn động thực vật được ghi nhận có nhiều biểu thức ẩn dụ nhất, tiếp đến là miền nguồn máy móc, thể thao, thời tiết và sức khỏe [4]. Pavlikova (2021) đã nghiên cứu 10 bài phát biểu kêu gọi sự ủng hộ của

Ngày nhận bài: 6/7/2022. Ngày sửa bài: 28/7/2022. Ngày nhận đăng: 10/8/2022.

Tác giả liên hệ: Doãn Thùy Linh. Địa chỉ e-mail: doanlinh@hnue.edu.vn

cử tri ở các bang khác nhau của Donald Trump và Joe Biden và đi đến kết luận về những biểu thức ẩn dụ phổ biến nhất là “Kinh tế là tòa nhà”, “Chính trị là chiến tranh”, “Quốc gia là cây cối” [7]. Bàn luận về diễn ngôn chính trị của Joe Biden, Abdel-Qader và Al-khanji (2022) đã tìm hiểu các bài phát biểu về chủ đề COVID-19 và đi đến kết luận năm miền nguồn phổ biến nhất được sử dụng là sự đoàn kết thống nhất (unity), đồ vật (object), con người (person), không gian (spatial metaphor) và chiến tranh (war) [8]. Boussaid (2022) so sánh bài phát biểu nhậm chức của George Washington và Joe Biden khẳng định ẩn dụ ý niệm có tác dụng thuyết phục và khơi gợi cảm xúc của con người; đồng thời Biden sử dụng nhiều ẩn dụ ý niệm hơn Washington [9].

Năm 2020, thế giới trải qua thời kì khủng hoảng bởi dịch bệnh COVID 19, trong đó nước Mỹ đã hứng chịu những mất mát chưa từng thấy do những nhận định trái chiều của Nhà Trắng về tình hình thực tiễn và giải pháp chưa tương xứng để ứng phó với tình thế. Bởi vậy việc lựa chọn ra người đứng đầu chính phủ của một cường quốc như Hoa Kỳ trong giai đoạn này có ý nghĩa tối thượng. Ngày 20 tháng 08 năm 2020, Joe Biden đã có bài phát biểu trước công chúng, theo đó ông chấp nhận đề cử trở thành đại diện của Đảng Dân chủ chạy đua vào vị trí Tổng thống của Hoa Kỳ [13]. Bài phát biểu này có ý nghĩa hết sức quan trọng bởi nó được coi là tuyên ngôn, bước đi đầu tiên trong hành trình chinh phục vị trí người đứng đầu Nhà Trắng. Hiện chưa có nghiên cứu nào tìm hiểu chuyên sâu về ẩn dụ ý niệm được thể hiện trên ngữ liệu là bài phát biểu này. Bởi vậy, bài viết này sẽ bàn về ẩn dụ ý niệm, những miền nguồn và miền đích đã được sử dụng phổ biến nhất cùng các biểu thức ý niệm cụ thể xuất hiện trong một diễn ngôn chính trị quan trọng này. Những luận bàn về quan điểm của Joe Biden dựa trên những ẩn dụ ý niệm sẽ được trình bày, minh chứng cho nghệ thuật sử dụng ngôn từ, góp phần nhất định vào thành công của Joe Biden, Tổng thống thứ 46 của Hoa Kỳ.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lí luận

Lakoff và Turner (1989) cho rằng “Ẩn dụ cho phép chúng ta hiểu một miền trải nghiệm thông qua một miền khác. Để làm được điều này, sẽ phải có một khái niệm làm nền - được gọi là miền nguồn (source domains) - mà dựa vào đó các đặc tính của miền ý niệm đích sẽ được làm rõ (target domains). Ví dụ như trong biểu thức ẩn dụ “Thời gian là tiền bạc”, “thời gian” là “miền đích” và “tiền bạc” là miền nguồn”. Việc tri nhận của miền đích “thời gian” có thể được làm rõ thông qua các đặc tính của miền nguồn “tiền bạc” [11, 3]. Quan điểm trên đã được đồng tình bởi Kovecses (2010) và phát triển thêm nguyên tắc ánh xạ (mappings) để tri nhận miền đích thông qua miền nguồn. Trần Văn Cơ (2011) chia sẻ quan điểm rằng, “ẩn dụ được xem như là cách nhìn một đối tượng này thông qua một đối tượng khác, và với ý nghĩa đó, ẩn dụ là một trong những phương thức biểu tượng tri thức dưới dạng ngôn ngữ. Ẩn dụ thường có quan hệ không phải với những đối tượng cô lập riêng lẻ, mà với những không gian tư duy phức tạp (những miền kinh nghiệm cảm tính và xã hội)” [5, 188]. Lakoff (1980) và Kovecses (2010) bổ sung cho lí thuyết ẩn dụ ý niệm bằng việc đưa ra hệ thống phân loại các ẩn dụ ý niệm. Theo đó, ẩn dụ ý niệm có thể được chia làm 3 nhóm: ẩn dụ cấu trúc (structural metaphor), ẩn dụ bản thể (ontological metaphor) và ẩn dụ định hướng (orientational metaphor). Quan điểm này được đồng thuận và sử dụng rộng rãi trong nghiên cứu về ẩn dụ ý niệm [10, 37-40]

Bàn về diễn ngôn chính trị, Pavlikova (2022) cho rằng “các bài diễn ngôn chính trị là một chuỗi từ ngữ được sắp xếp có trật tự do một cá nhân trình bày trước khán giả được tập hợp tại một địa điểm nhằm đạt đến mục đích xã hội cụ thể” [7, 314]. Rõ ràng, các bài phát biểu có vai trò kết nối giữa các chính trị gia và cử tri, từ đó thúc giục, lôi kéo sự ủng hộ của họ. Bởi vậy, việc sử dụng ngôn ngữ với những dụng ý nhất định là điều không cần bàn cãi. Nhận thức được ý nghĩa và sức mạnh của các diễn ngôn chính trị, bài viết này xoay quanh ẩn dụ ý niệm trong diễn ngôn chính thống đầu tiên của Joe Biden trong hành trình trở thành Tổng thống của Hoa Kỳ.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Ngữ liệu được sử dụng trong nghiên cứu này là bài phát biểu của Joe Biden khi ông chấp nhận đề cử, trở thành đại diện của Đảng Dân chủ để tranh cử vị trí Tổng thống Hoa Kỳ. Bài phát biểu dài 3200 từ và được đưa ra trước truyền thông ngày 20 tháng 08 năm 2020.

Nghiên cứu này nhằm mục đích tìm ra câu trả lời cho ba câu hỏi sau đây:

- 1) Có những ẩn dụ ý niệm nào đã được sử dụng trong bài phát biểu?
- 2) Những miền nguồn, miền đích và biểu thức ẩn dụ nào được sử dụng phổ biến nhất trong diễn ngôn chính trị đã chọn?
- 3) Những ẩn dụ ý niệm phổ biến đó phản ánh quan điểm và khắc họa hình ảnh của Joe Biden như thế nào?

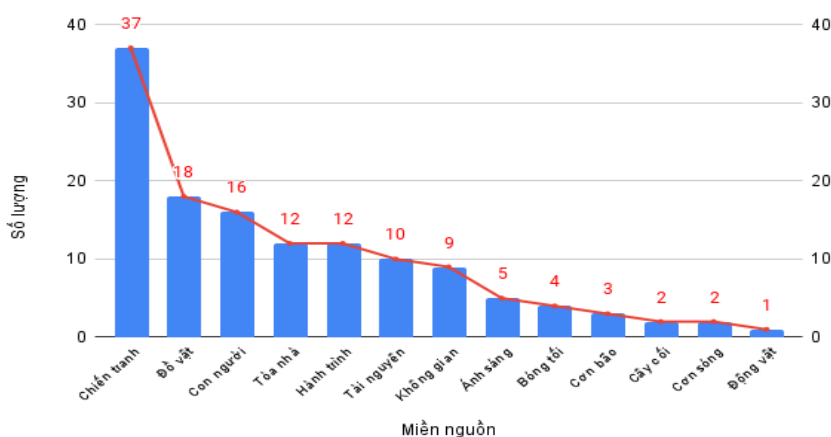
Hệ thống ẩn dụ ý niệm gồm các miền nguồn, miền đích, biểu thức ẩn dụ xuất hiện trong diễn ngôn chính trị này được xác định dựa trên quy trình nhận diện ẩn dụ MIP (Metaphor Identification Procedure) được xây dựng và phát triển bởi Pragglejaz Group (2007) [12] với bốn bước sau:

- 1) đọc ngữ liệu để tìm hiểu ý nghĩa tổng thể
- 2) xác định các từ ngữ có tiềm năng sử dụng ẩn dụ và các từ ngữ có liên quan trong ngữ cảnh
- 3) xác định nghĩa trong ngữ cảnh của các ẩn dụ tiềm năng, đối chiếu để gọi tên miền nguồn và miền đích
- 4) xác định ẩn dụ ý niệm và gọi tên các biểu thức ẩn dụ

Sau khi các ẩn dụ ý niệm đã được xác định, bài viết sử dụng thủ pháp thống kê để tổng hợp và phân loại các ẩn dụ ý niệm, miền nguồn, miền đích và biểu thức ẩn dụ đã được ghi nhận.

Việc giải thích ý nghĩa và đánh giá hiệu quả của ẩn dụ ý niệm được bàn luận dựa trên những nhận định về bối cảnh lịch sử và thời đại cùng tư duy phổ biến của đại đa số cử tri Mỹ.

2.3. Kết quả nghiên cứu



Biểu 1. Thống kê miền nguồn của các ẩn dụ ý niệm được sử dụng

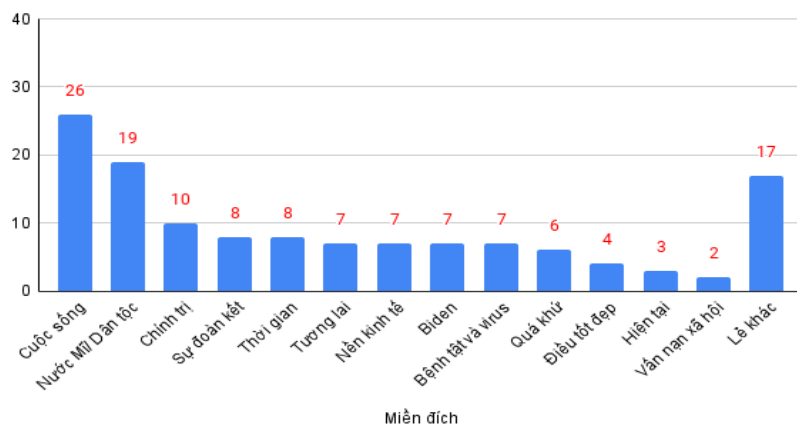
Sau quá trình nghiên cứu, có 131 biểu thức ngôn ngữ có chứa ẩn dụ ý niệm đã được xác định trong bài phát biểu của Joe Biden. Xét trên số lượng 3200 từ của diễn ngôn được chọn, có thể thấy mức độ phổ biến của các ẩn dụ ý niệm là khoảng 24 - 25 từ sẽ có một ẩn dụ ý niệm được ghi nhận. Điều này phần nào khẳng định lại quan điểm của Lakoff và Johnson rằng ẩn dụ được sử dụng phổ biến trong ngôn ngữ đời sống, trong tư duy và hành động. Trong số các ẩn dụ ý niệm được xác định, loại phổ biến nhất là ẩn dụ cấu trúc (104 lượt), ẩn dụ bản thể (18 lượt xuất hiện), đứng ở vị trí cuối là ẩn dụ định hướng (9 lượt xuất hiện).

Đối với câu hỏi nghiên cứu số 2, các miền nguồn phổ biến nhất đã được tổng hợp và phân loại. Kết quả thống kê được minh họa bởi Biểu đồ 1 trên đây.

Có thể nhận thấy miền nguồn CHIẾN TRANH là miền nguồn được sử dụng nhiều nhất trong bài phát biểu của Joe Biden với 37 lần được ghi nhận trong tổng số 131 ẩn dụ ý niệm, tỷ lệ chiếm khoảng gần 1/3 trong tổng số các ẩn dụ ý niệm được ghi nhận trong diễn ngôn. Trong cuộc đua trở thành người đứng đầu chính phủ, rõ ràng mỗi ứng viên đều tự coi mình là một chiến binh đang tham chiến và họ cũng ý thức rõ ràng được tính chất khốc liệt của cuộc bầu cử, tương tự như một cuộc chiến tranh. Tiếp đến các vị trí lần lượt dành cho miền nguồn ĐỒ VẬT, CON NGƯỜI, TOÀ NHÀ và HÀNH TRÌNH. Kết quả này không hoàn toàn tương đồng với kết quả từ nghiên cứu của Nguyễn Xuân Hồng (2020). Tuy nhiên, những ghi nhận về miền nguồn ẩn dụ ý niệm này chia sẻ một số điểm tương đồng với kết quả của Pavlikova (2021) và Abdel-Qader và Al-khanji (2022) song không hoàn toàn trùng lặp.

Kết quả thống kê cho thấy, miền nguồn CHIẾN TRANH, ĐỒ VẬT, CON NGƯỜI, TOÀ NHÀ, HÀNH TRÌNH là năm miền nguồn được ghi nhận phổ biến nhất trong diễn ngôn chính thống đầu tiên của Joe Biden, trong đó miền nguồn CHIẾN TRANH chiếm vị trí độc tôn và vượt trội về số lượt được sử dụng.

Bên cạnh các miền nguồn, những miền đích được sử dụng nhiều nhất trong bài phát biểu cũng đã được thống kê với kết quả được thể hiện trong Biểu đồ 2.



Biểu đồ 2. Thống kê miền đích của các ẩn dụ ý niệm được sử dụng

Có thể thấy, miền đích CUỘC SỐNG và NƯỚC MỸ/ DÂN TỘC là khái niệm được tri nhận thông qua đặc điểm của nhiều miền nguồn khác nhau. Điều này hoàn toàn có thể hiểu được xét trong tương quan của một bài phát biểu của một ứng viên tổng thống với cử tri. Bởi lẽ, những quan điểm về cuộc sống và nhân sinh quan của diễn giả cần được làm rõ. Đồng thời lợi ích quốc gia, dân tộc cũng là mối quan tâm lớn nhất. Đứng ở vị trí thứ 3 là miền đích CHÍNH TRỊ với 10 lượt xuất hiện, trong khi SỰ ĐOÀN KẾT và THỜI GIAN chiếm vị trí thứ 4 với 8 lần xuất hiện. Thực vậy, giá trị dân tộc và tôn chỉ dân chủ được khẳng định bởi biểu thức ý niệm ĐOÀN KẾT LÀ SỨC MẠNH. Đối với một tổng thống tương lai, những hình dung về khái niệm NƯỚC MỸ/DÂN TỘC đương nhiên sẽ được xây dựng dưới nhiều khía cạnh và nét biểu hiện thông qua đặc tính của nhiều miền nguồn khác nhau. Từ đây truyền đi thông điệp kêu gọi sự gắn kết người dân và cử tri toàn nước Mỹ, để cùng nhau chung sức kiến tạo và dựng xây quốc gia hùng cường, giành lại vị trí hàng đầu thế giới. Tính tập thể (collectivism) trong xã hội thay vì tính cá nhân (individualism) được thường đề cao trong các thời khắc quan trọng của lịch sử. Kết quả này khá thú vị khi so sánh với kết quả được đề xuất bởi Abdel-Qader và Al-khanji (2022) trong nghiên cứu về Ẩn dụ ý niệm trong các bài phát biểu về COVID-19 của Tổng thống của nước Mỹ, Joe

Biden. Theo đó, hai tác giả trên nhận định rằng ĐOÀN KẾT THỐNG NHẤT (unity) là một trong năm miền nguồn phổ biến nhất trong các diễn ngôn chính trị đã được phân tích. Đặc biệt, diễn ngôn này chứng kiến một cách thức xây dựng hình ảnh cá nhân của Joe Biden thông qua những ẩn dụ ý niệm khác nhau được lồng ghép tinh tế. Điều này sẽ được phân tích ở phần tiếp theo của bài viết nhằm khắc họa phần nào hình ảnh của vị tổng thống thứ 46 của nước Mỹ và cách sử dụng ngôn ngữ hiệu quả và giàu hình tượng của ông.

Như vậy, CUỘC SỐNG, NƯỚC MỸ/ DÂN TỘC, CHÍNH TRỊ là các miền đích được ghi nhận nhiều nhất trong ngữ liệu nghiên cứu.

Sau khi các miền nguồn và miền đích được sử dụng phổ biến nhất đã được xác định, các biểu thức ẩn dụ thuộc nhóm các miền nguồn phổ biến cũng được thống kê để tìm ra những biểu thức nổi trội nhất. Kết quả được ghi nhận trong các bảng dưới đây.

Bảng 1. Thống kê biểu thức ẩn dụ thuộc miền nguồn CHIẾN TRANH (WAR)

TT	Miền nguồn	Biểu thức ẩn dụ	Số lần xuất hiện
1	Chiến tranh	Cuộc sống là chiến tranh	18
2		Bệnh tật và virus là kẻ thù	5
3		Joe Biden là người lãnh đạo	5
4		Nước Mỹ là người lãnh đạo	3
5		Joe Biden là chiến binh	2
6		Khác (Mỗi biểu thức ghi nhận 1 lần)	4
Tổng			37

Bảng 2. Thống kê biểu thức ẩn dụ thuộc miền nguồn ĐỒ VẬT (OBJECT)

TT	Miền nguồn	Biểu thức ẩn dụ	Số lần xuất hiện
1	Đồ vật	Thời gian là tài sản	4
2		Thời gian là vật chuyển động	3
3		Dân tộc là vật chuyển động	2
4		Khác (Mỗi biểu thức ghi nhận 1 lần)	9
Tổng			18

Bảng 3. Thống kê biểu thức ẩn dụ thuộc miền nguồn CON NGƯỜI (PERSON)

TT	Miền nguồn	Biểu thức ẩn dụ	Số lần xuất hiện
1	Con người	Nước Mỹ là người dễ xúc động, giàu cảm xúc	3
2		Nước Mỹ là một bệnh nhân	2
3		Chính phủ là một đối tác	2
4		Lịch sử là một người chủ	2
5		Khác (Mỗi biểu thức ghi nhận 1 lần)	7
Tổng			16

Bảng 4. Thống kê biểu thức ảnh dụ thuộc miền nguồn TOÀ NHÀ (BUILDING)

TT	Miền nguồn	Biểu thức ảnh dụ	Số lần xuất hiện
1	Tòa nhà	Nền kinh tế là một tòa nhà	6
2		Nước Mĩ là một tòa nhà	4
3		Khác (Mỗi biểu thức ghi nhận 1 lần)	2
Tổng			12

Bảng 5. Thống kê biểu thức ảnh dụ thuộc miền nguồn HÀNH TRÌNH (JOURNEY)

TT	Miền nguồn	Biểu thức ảnh dụ	Số lần xuất hiện
1	Hành trình	Cuộc sống là một hành trình	8
2		Tương lai là một con đường	3
3		Chính trị là một hành trình	1
Tổng			12

Bảng 6. Thống kê biểu thức ảnh dụ thuộc miền nguồn TÀI NGUYÊN (RESOURCE)

TT	Miền nguồn	Biểu thức ảnh dụ	Số lần xuất hiện
1	Tài nguyên	Đoàn kết là sức mạnh	8
2		Chính trị là năng lượng	2
Tổng			10

Có thể nhận thấy biểu thức ảnh dụ CUỘC SỐNG LÀ CHIẾN TRANH chiếm tỉ lệ lớn nhất với tần suất xuất hiện nhiều nhất trong diễn ngôn (18 lần). Theo sau đó, CUỘC SỐNG LÀ MỘT HÀNH TRÌNH và ĐOÀN KẾT LÀ SỨC MẠNH đứng ở vị trí số 2 với 8 lần xuất hiện cho mỗi biểu thức. Ít hơn một lần, NỀN KINH TẾ LÀ MỘT TOÀ NHÀ xếp vị trí số 3 và tiếp đến là BỆNH TẬT VÀ VIRUS LÀ KẼ THÙ và JOE BIDEN LÀ NGƯỜI LÃNH ĐẠO (5 lần).

Dưới đây là danh sách tổng hợp những biểu thức ngôn ngữ ý niệm đã được trích lọc ra từ ngữ liệu:

CUỘC SỐNG LÀ CHIẾN TRANH

(1) Những gia đình lao động sẽ phải vật lộn để sống qua ngày. (Working families will struggle to get by.)

(2) Vào thời điểm đó, tôi nói rằng chúng tôi đang ở trong một trận chiến vì linh hồn của quốc gia này. (At the time, I said we were in a battle for the soul of this nation.)

CUỘC SỐNG LÀ MỘT HÀNH TRÌNH

(3) Hy vọng cho tương lai của chúng ta, ánh sáng để nhìn thấy con đường của chúng ta về phía trước, và tình yêu dành cho nhau. (Hope for our futures, light to see our way forward, and love for one another.)

(4) Rằng chúng ta có thể tìm thấy ánh sáng một lần nữa. (That we can find the light once more.)

ĐOÀN KẾT LÀ SỨC MẠNH

(5) Đó là một nước Mĩ mà chúng ta có thể cùng nhau xây dựng lại. (It's an America we can rebuild together.)

(6) Các bạn và tôi *cùng nhau*, một quốc gia. (You and I together, one nation.)

NỀN KINH TẾ LÀ MỘT TOÀ NHÀ

(7) Nhiều doanh nghiệp nhỏ kiểu gia đình sẽ *đóng cửa* vì điều đó. (More mom-and-pop businesses will close their doors for good.)

(8) Chúng ta có thể và chúng ta sẽ *xây dựng* lại nền kinh tế (we can, and we will, *rebuild* our economy)

BỆNH TẬT VÀ VIRUS LÀ KẼ THÙ

(9) Gần một thế kỷ trước, Franklin Roosevelt đã cam kết một Thỏa thuận mới trong thời điểm thất nghiệp tràn lan ... [nước Mĩ] *bị tấn công* bởi bệnh tật (Nearly a century ago, Franklin Roosevelt pledged a New Deal in a time of massive unemployment...[America] *stricken* by disease)

(10) Cho đến khi chúng ta đối phó với vi-rút này (until we *deal with* this virus)

Trong số những ý niệm trên, có những ý niệm dịch chuyển nguyên vẹn từ tư duy nhân loại đến tư duy chủ thể sáng tạo - Đó là ý niệm BỆNH TẬT, ý niệm NỀN KINH TẾ. Bên cạnh đó, có những ý niệm được mở rộng, tô đậm như ý niệm CUỘC SỐNG. Trong phần trình bày tiếp theo, bài viết tập trung miêu tả đặc điểm của miền đích được chú trọng nhất trong bài phát biểu - CUỘC SỐNG – miền đích được tri nhận thông qua một số các miền nguồn như CHIẾN TRANH, CUỘC HÀNH TRÌNH và ÁNH SÁNG.

Xét về cơ sở nghiệm thân, ẩn dụ ý niệm CUỘC SỐNG LÀ CHIẾN TRANH là một ẩn dụ cấu trúc được đặt nền móng dựa trên những mối liên kết mang tính hệ thống giữa khái niệm đích và trải nghiệm của con người. Theo Kovecses, ẩn dụ cấu trúc là loại ẩn dụ mà ý nghĩa của miền đích được hiểu thông qua cấu trúc của miền nguồn [8]. Chiến tranh được đặc trưng bởi “bạo lực cực đoan, xâm lược, phá huỷ và tử vong” [14]. Ẩn dụ CUỘC SỐNG LÀ CHIẾN TRANH cho phép người đọc khái niệm hoá CUỘC SỐNG là một dạng mâu thuẫn, xung đột và chiến đấu của các đối tượng thuộc thể giới tự nhiên. Cuộc sống là chiến tranh bởi nó thực sự tàn khốc và gian khó. Người dân Mĩ đã phải trải qua rất nhiều những trận chiến khác nhau để sinh tồn và phát triển:

(1) Những gia đình lao động sẽ phải *vật lộn* để sống qua ngày (Working families will *struggle* to get by).

(2) Vào thời điểm đó, tôi nói rằng chúng tôi đang ở trong một *trận chiến* vì linh hồn của quốc gia này (At the time, I said we were in a *battle* for the soul of this nation).

Trong cuộc chiến, sẽ có kẻ thắng người thua khiến các bên phải kinh qua những nỗi đau về thể cả xác lẫn tinh thần, cuộc sống cũng vậy.

(11) He [cha của Biden] đã bị *hạ gục* khá nặng vài lần (He [Biden's father] got *knocked down* a few times pretty hard).

Trong chiến tranh, người tham chiến đương nhiên phải giữ một vai trò, vị trí nhất định và để tồn tại họ bắt buộc thuộc về một phe nào đó để cùng nhau xây dựng và bảo vệ. Tương tự như thế, trong cuộc sống, con người cũng cần tìm ra lí tưởng để đời theo và hành động.

(12) Bởi vì tình yêu, niềm hi vọng và ánh sáng đã cùng nhau hợp lực trong *cuộc chiến* giành lấy linh hồn của quốc gia này (as love and hope and light joined in the *battle* for the soul of the nation).

Ẩn dụ ý niệm CUỘC SỐNG LÀ CHIẾN TRANH phản ánh những khía cạnh khác nhau của thực tế cuộc sống với những xung đột, nỗi khổ đau, những mất mát và nhu cầu tìm ra mục tiêu chiến đấu lẫn phe tham chiến mà mỗi cá nhân cần ủng hộ.

Biểu thức ngôn ngữ CUỘC SỐNG LÀ CUỘC HÀNH TRÌNH đã được nhân loại công nhận và sử dụng rộng rãi. Theo đó, những khía cạnh về việc các điểm mốc quan trọng trên hành

trình, những chông gai gặp phải, những người đồng hành cùng ta và điem đến ở phía trước là những đặc tính giúp khái niệm hoá miền nguồn CUỘC SỐNG. Các đặc điem này có thể được tri nhận thông qua những ví dụ như sau:

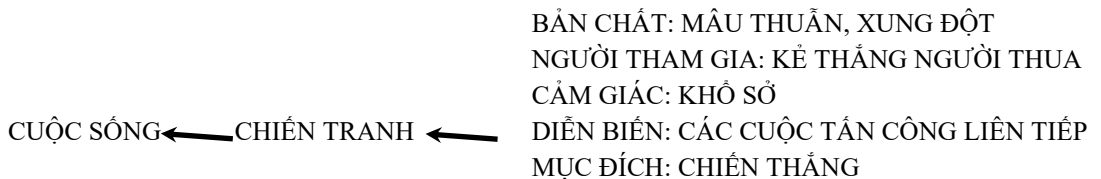
(14) Nước Mĩ đang ở một *điểm uốn quan trọng* (America is at an *inflection point*)

(15) Là tổng thống, *bước đầu tiên* mà tôi sẽ thực hiện sẽ là kiểm soát virus [COVID-19] (As president, *the first step* I will take will be to get control of the virus)

Về văn hoá, ấn dụ CUỘC SỐNG LÀ CHIẾN TRANH cũng phản ánh tư duy văn hoá và đặc tính dân tộc Mĩ. Theo đó, mỗi con người đều có ba quyền cơ bản “quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc” (Life, liberty and the pursuit of happiness) và người Mĩ không ngừng chiến đấu để bảo vệ cho các quyền đó. Niềm tin này thúc đẩy con người trong lao động và làm việc, mỗi cá nhân đều cần hoạt động để tiến bộ, hướng đến một cuộc sống tốt đẹp và hạnh phúc. Herberge có nhận định rằng “Lối sống Mĩ nhận mạnh vào hoạt động không ngừng ở vai trò của mỗi cá nhân, luôn cố gắng cật lực để tiến bộ; nó vạch rõ một đạo lí về sự tự lực cánh sinh, công lao và nghị lực và nó đánh giá bằng thành tựu, chiến công” [15]. Tư tưởng văn hoá này cho thấy cuộc sống là chuỗi vận động không ngừng và kết quả trong cuộc sống chính là những chiến tích mà mỗi cá nhân đạt được.

Ý niệm CUỘC SỐNG LÀ CHIẾN TRANH và ý niệm CUỘC SỐNG LÀ HÀNH TRÌNH cùng tồn tại trong diễn ngôn của tổng thống Joe Biden. Chúng phản ánh văn hoá của dân tộc Mĩ và của nhiều dân tộc khác: con người trong cuộc sống đều đang hướng đến một cái đích nào đó. Hành trình cuộc sống cùng với những người đồng hành, với những biến đổi liên tục và đòi hỏi sự quyết định ở những thời điểm quan trọng là các khía cạnh có thể thấy được. Tính liên tục và những bước ngoặt quan trọng là những cảm nhận mà miền nguồn CUỘC HÀNH TRÌNH có thể mang lại cho miền đích CUỘC SỐNG.

Miền đích CUỘC SỐNG được chiếu xạ bởi miền nguồn là CHIẾN TRANH thông qua các khía cạnh thuộc về cấu trúc khác nhau. Theo đó, có thể khái quát lược đồ chiếu xạ của ấn dụ ý niệm này như sau:



Hình 1. Lược đồ chiếu xạ của ấn dụ ý niệm CUỘC SỐNG LÀ CHIẾN TRANH

Chiếu xạ này thể hiện các phương diện cấu trúc của miền nguồn CHIẾN TRANH đã giúp khái niệm hoá và cụ thể hoá miền đích CUỘC SỐNG. Với nhiều nét tương đồng giữa hai miền, ấn dụ ý niệm CUỘC SỐNG LÀ CHIẾN TRANH đã được vận dụng phổ biến, không chỉ trong diễn ngôn của Joe Biden mà còn trong suy nghĩ và ngôn ngữ thường ngày của con người.

Ấn dụ ý niệm CUỘC SỐNG LÀ CHIẾN TRANH được thể hiện qua những biểu thức ngôn từ khác nhau như *chiến thắng* – win (6 lần), *trận chiến* - battle (3 lần), *mạnh mẽ* - powerful (2 lần) *đối mặt* – face (2 lần) giúp tô đậm phương diện về mục đích của cuộc sống và diễn biến của cuộc sống là các mâu thuẫn và tấn công liên tiếp. Điều làm nên sự khác biệt về ý niệm CUỘC SỐNG LÀ CHIẾN TRANH trong diễn ngôn của tổng thống Joe Biden là vai trò của người tạo lập diễn ngôn trong cuộc chiến đó. Thứ nhất, những biểu thức sau cho thấy có một ý niệm bậc dưới: Joe Biden tự coi bản thân là một chiến binh trong cuộc chiến đấu vì lợi ích của nước Mĩ.

(16) Tôi sẽ luôn *ủng hộ* các giá trị nhân quyền và phẩm giá của chúng ta (I will *stand* always *for* our values of human rights and dignity)

(17) Tôi sẽ là *đồng minh* của *ánh sáng* chứ không phải *bóng tối* (I will be *an ally* of the *light* not of the *darkness*)

Thứ hai, có một ý niệm bậc dưới: Vai trò của nhà lãnh đạo là vai trò của vị tướng trong trận chiến được thể hiện trong những biểu thức ngôn ngữ:

(18) Tôi sẽ *bảo vệ* nước Mĩ (I will *protect* America)

(19) Tôi sẽ *bảo vệ* chúng ta khỏi mọi *cuộc tấn công* (I will *defend* us from every *attack*)

Cụm từ *bảo vệ* - *protect* xuất hiện 5 lần tại các vị trí khác nhau của diễn ngôn tô đậm cho ý niệm bậc dưới này. Có một độ chênh khá lớn giữa số lượng biểu thức ngôn ngữ về diễn biến, tính chất của cuộc chiến (37 biểu thức) với số lượng biểu thức ngôn ngữ đánh dấu vai trò của vị tướng trong cuộc chiến (7 biểu thức), trước là CHIẾN BINH và sau là NGƯỜI LÃNH ĐẠO. Chúng tôi cho rằng độ chênh lệch này phản ánh tính “chau chuốt” của ẩn dụ ý niệm CUỘC SỐNG trong diễn ngôn của Joe Biden. Trước hết, Biden đặt mình ở vị thế ngang bằng, cũng là một công dân Mĩ như tất cả những cử tri mà ông đang kêu gọi. Hơn thế nữa, trong cuộc chiến đấu vì lợi chung của nước Mĩ, ông còn đóng vai trò của một người lãnh đạo, hết sức quả cảm và kiên cường. Người viết đã tìm ra được một liên tưởng đầy trải nghiệm ở người đọc: Càng nhiều khó khăn, càng thể hiện khả năng, bản lĩnh của người trong cuộc. Đặc biệt hơn nữa, tất cả những phát ngôn đánh dấu ý niệm VAI TRÒ NGƯỜI LÃNH ĐẠO ĐẤT NƯỚC đều có hiệu lực cam kết “người nói sẽ thực hiện hành động A trong tương lai” bởi cấu trúc: *Tôi sẽ bảo vệ* (I will *protect, defend...*). Đối tượng thụ hưởng hành động bảo vệ là công dân Mĩ, đất nước Mĩ.

Về phía Joe Biden, tác giả của bài phát biểu, ông là đại diện của Đảng Dân Chủ và là phó tổng thống từ năm 2009 – 2017. Các quan niệm của ông cũng phản ánh rõ triết lí của Đảng Dân chủ về chủ nghĩa tự do hiện đại pha trộn các quan niệm về tự do dân sự và bình đẳng xã hội. Tôn vinh giá trị của con người và ủng hộ tư duy văn hoá Mĩ như đã được đề cập đến ở trên, Joe Biden đã sử dụng ẩn dụ ý niệm CUỘC SỐNG LÀ CHIẾN TRANH và CUỘC SỐNG LÀ MỘT HÀNH TRÌNH để khẳng định con đường đi đến lí tưởng tự do, mưu cầu hạnh phúc là một trận chiến, một hành trình liên tục. Hơn thế, tình hình lịch sử của thời đại khi bài phát biểu được đưa ra trước công chúng là một yếu tố quan trọng cần xem xét. Ở thời điểm đó, nước Mĩ đang đối mặt với những khủng hoảng chưa từng có về cả kinh tế và dịch bệnh. COVID-19 đã khiến 2020 là năm chết chóc nhất trong lịch sử nước Mĩ. Đặc tính về sự hao tổn và mất mát này rõ ràng thuộc về phạm trù của CHIẾN TRANH. Chính trong bài phát biểu, Joe Biden có cho rằng tổng thống đương nhiệm lúc đó là Donald Trump đã có màn thể hiện tồi tệ khi đứng ở vai trò là người lãnh đạo. Miền nguồn CHIẾN TRANH thực sự phát huy vai trò gợi mở và liên tưởng khi tri nhận về CUỘC SỐNG của người Mĩ ở thời điểm đó. Trong cơn khủng hoảng, người dân Mĩ càng khao khát về một sự thay đổi, về một người lãnh đạo mới, với tư duy hợp thời và hành động quyết liệt để giải quyết tình thế. Joe Biden đã hoàn toàn đáp ứng nguyện vọng này. Ông đã xây dựng được bản sắc cá nhân thông qua việc nhận định chính xác tình hình, đưa ra các kịch bản phù hợp. Với vai trò của miền nguồn NGƯỜI LÃNH ĐẠO, Joe Biden được kì vọng sẽ dẫn dắt nước Mĩ và người dân Mĩ đi đến mục tiêu chiến thắng dịch bệnh, khôi phục vị trí đứng đầu về kinh tế và hoàn thành giấc mơ Mĩ. Miền nguồn HÀNH TRÌNH, ÁNH SÁNG xuất hiện trong diễn ngôn được ánh xạ đến miền đích CUỘC SỐNG cho thấy rõ hơn thông điệp của Joe Biden. Phương diện hành trình tới đích, người đi trên đường được tô đậm và mở rộng. Những cụm từ “*phía trước con đường*”, “*tình yêu dành cho nhau*” trong các ví dụ:

(3) Hy vọng cho tương lai của chúng ta, *ánh sáng* để nhìn thấy *con đường của chúng ta về phía trước*, và tình yêu dành cho nhau (Hope for our futures, light to see our way forward, and love for one another)

(4) Rằng chúng ta có thể *tìm thấy ánh sáng* một lần nữa (That we can *find the light* once more) khiến cho ý niệm CUỘC SỐNG LÀ MỘT HÀNH TRÌNH thu hẹp lại trở thành một ý niệm bậc dưới: Cuộc sống của người dân Mĩ là con đường đi tới tương lai. Ý niệm này được “chau chuốt” thêm một lần nữa bởi sự pha trộn của ý niệm TỐT ĐẸP LÀ ÁNH SÁNG. Trong diễn

ngôn, những biểu thức ngôn ngữ đánh dấu ý niệm hành trình luôn hiện diện cùng biểu thức ngôn ngữ đánh dấu ý niệm ánh sáng. Sự kết hợp này có khi thuộc về 2 phát ngôn khác nhau. Ví dụ:

(13) sự lựa chọn không thể rõ ràng hơn (*the choice could not be clearer*)

(14) Đoàn kết ở trong quyết tâm của chúng ta để làm những năm sắp tới *bùng sáng* (*United in our determination to make the coming years bright*)

Có khi cùng hiện diện trong 1 phát ngôn, ví dụ: *ánh sáng* để nhìn thấy *con đường của chúng ta về phía trước* (*light to see our way forward*).

Sự pha trộn của 3 miền nguồn: CHIẾN TRANH, HÀNH TRÌNH, ÁNH SÁNG để cùng ánh xạ đến miền đích CUỘC SỐNG đã thường xuyên được Biden sử dụng trong diễn ngôn chính thống đầu tiên của mình trong hành trình chinh phục vị trí người đứng đầu của chính phủ. Joe Biden đã rất thành công trong việc sử dụng ý niệm CUỘC SỐNG để thể hiện hệ tư tưởng cá nhân, tác động, lôi cuốn người nghe và kêu gọi sự ủng hộ của họ. Bài viết này xin mượn lời của Lakoff và Johnson khi nhận định về mối liên hệ giữa chính trị và ẩn dụ như sau “các ý thức hệ chính trị được đóng khung trong các thuật ngữ ẩn dụ. Giống như tất cả các phép ẩn dụ khác, phép ẩn dụ chính trị có thể che giấu khía cạnh của thực tế” [9, 236] Thực tế có tác động đến sự phát triển ngôn ngữ và ngôn ngữ phản ánh thực tế; Joe Biden thực tế đã lồng ghép nhiều ý niệm về thời thế và quan điểm cá nhân vào bài phát biểu. Đồng thời cần khẳng định việc sử dụng ngôn ngữ một cách khôn ngoan, có chủ đích của chính trị gia Joe Biden đã đưa đến những hiệu quả đáng kể và mang giá trị dẫn dắt tư duy, dẫn hành động của cử tri.

3. Kết luận

Dưới ánh sáng của ẩn dụ tri nhận được giới thiệu bởi Lakoff và Johnson, sau này được bổ sung phát triển bởi Kovecses, bài viết đã tìm ra những ẩn dụ ý niệm được sử dụng cùng những miền nguồn, miền đích và biểu thức ẩn dụ phổ biến nhất. Nghiên cứu này có thể đưa đến một số kết luận như sau. Thứ nhất, ẩn dụ ý niệm được sử dụng phổ biến trong diễn ngôn chính thống đầu tiên của Joe Biden trong chiến dịch trở thành người đứng đầu Nhà Trắng. Thứ hai, dựa trên quy trình nhận diện ẩn dụ MIP cùng phương pháp thống kê, miền nguồn CHIẾN TRANH, ĐỒ VẬT, CON NGƯỜI, TOÀ NHÀ và HÀNH TRÌNH là năm miền nguồn được ghi nhận phổ biến nhất trong diễn ngôn chính thống đầu tiên của Joe Biden. Xét về miền đích, CUỘC SỐNG, NƯỚC MĨ/DÂN TỘC, CHÍNH TRỊ, ĐOÀN KẾT và THỜI GIAN là các miền đích được xác định nhiều nhất trong ngữ liệu nghiên cứu. Xét về mối tương quan giữa hai miền, nổi bật nhất có miền đích CUỘC SỐNG đã được tri nhận thông qua một số các miền nguồn như CHIẾN TRANH, CUỘC HÀNH TRÌNH và ÁNH SÁNG. Thứ ba, đối với Joe Biden, ông đã tự xây dựng hình tượng cá nhân, biến bản thân trở thành một miền đích được ánh xạ thông qua các ý niệm bậc dưới JOE BIDEN LÀ CHIẾN BINH và JOE BIDEN LÀ NGƯỜI LÃNH ĐẠO trong cuộc chiến đấu của người Mỹ. Ông đã nhận thức được tình thế hiện tại, điều kiện lịch sử hỗn loạn bởi dịch bệnh và các cuộc khủng hoảng (phạm trù của miền nguồn chiến tranh). Điều này đã giúp Biden lấy được lòng tin của người dân Mỹ. Về mặt chính trị và tư duy văn hoá, thực hiện đúng tôn chỉ của Đảng Dân chủ, Biden kêu gọi sự gắn kết trong người dân, từ đó khơi dậy tinh thần dân tộc, sự đồng lòng để vượt qua khó khăn. Chính việc nắm bắt tâm lí, thấu hiểu tâm tư và vận dụng ngôn ngữ có hiệu quả đã đem lại thành công cho Joe Biden, đưa ông trở thành người chiến thắng trong cuộc bầu cử. Nghiên cứu đã mang đến cái nhìn về ẩn dụ ý niệm trong diễn ngôn chính trị của Biden, có giá trị tham khảo với các diễn ngôn chính trị khác. Bài viết này mới chỉ dừng lại ở một bài phát biểu, bởi vậy việc tìm hiểu thêm các diễn ngôn chính trị khác của Tổng thống Mỹ Joe Biden ở những thời điểm khác nhau có thể giúp hệ thống hoá các quan điểm và phác hoạ thế giới quan của chính trị gia này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lý Toàn Thắng, 2009. *Ngôn ngữ học tri nhận: Từ lí thuyết đại cương đến thực tiễn tiếng Việt*. Nxb Phương Đông.
- [2] Nguyễn Đình Việt, 2020. Ấn dụ ý niệm về “Sợi chỉ” trong thành ngữ và ca dao Tiếng Việt. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, Vol.65, No.8, 78 - 85.
- [3] Nguyễn Tiến Dũng, 2019. *Ấn dụ ý niệm trong các diễn ngôn chính trị (Trên tư liệu Tiếng Anh và Tiếng Việt)*. Luận án Tiến sĩ Ngôn ngữ học, Học viện khoa học xã hội, Viện Hàn Lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.
- [4] Nguyễn Xuân Hồng, 2020. Về một số miền nguồn phổ biến trong diễn ngôn chính trị tiếng Anh Mỹ. *Tạp chí khoa học Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, Vol.17, 101-110.
- [5] Trần Văn Cơ, 2011. *Ngôn ngữ học tri nhận. Từ điển*. Nxb Phương Đông. TP. Hồ Chí Minh.
- [6] Lakoff G. and Johnson M., 1980. *Metaphors We Live by*. London: the University of Chicago Press.
- [7] Pavlikova Z., 2021. *The Concept of Metaphor in Political Speeches* (Metaphors in the Electoral Speeches of Donald Trump and Joe Biden in the 2020 Presidential Election), University of Economics Bratislava, pp.313 - 321.
- [8] Abdel-Quader L.M., & Al-Khanji R.S., 2022. *Conceptual Metaphor in COVID-19 Speeches of the American President Joe Biden*, Theory and Practice in Language Studies, Vol.12, No.4, pp.810 - 218.
- [9] Boussaid Y., 2022. Metaphor-Based Analysis of Joe Biden’s and George Washington’s Inaugural Speeches. *International Journal of English Linguistics*, Vol.12, No.3, Canadian Center of Science and Education.
- [10] Kovecses Z., 2010. *Metaphor: A Practical Introduction, 2nd Ed.* Oxford University Press.
- [11] Lakoff G. and Turner M., 1989. *More Than Cool Reason: A Field Guide to Poetic Metaphor*. Chicago: The University of Chicago Press.
- [12] Pragglejaz Group, 2007. MIP: A Method for Identifying Metaphorically Used Words in Discourse. *Metaphor and Symbol*, Vol.22, pp.1-39
- [13] <https://www.nytimes.com/2020/08/20/us/politics/biden-presidential-nomination-dnc.html>
- [14] https://vi.wikipedia.org/wiki/Chi%E1%BA%BFn_tranh
- [15] https://vi.wikipedia.org/wiki/L%E1%BB%91i_s%E1%BB%91ng_M%E1%BB%B9

ABSTRACT

Conceptual metaphor in Joe Biden's presidential nomination acceptance speech

Doan Thuy Linh

Faculty of English, Hanoi National University of Education

This study examines the conceptual metaphors used in Joe Biden's first speech in the race to become the 46th President of the United States. The research is based on the ground of conceptual metaphor theory introduced and developed by Lakoff and Johnson (1980). Accordingly, the most frequently used source domains and target domains along with common metaphorical expressions in the selected discourse were identified. The judgment and explanations related to these conceptual metaphors are discussed to explain the success of Joe Biden, the incumbent president of the United States, in using language and achieving voters' support.

Keywords: conceptual metaphor, cognitive linguistics, political discourse, Joe Biden.